

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược “Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược “Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược “Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược “Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh, đáp ứng đúng và đầy đủ yêu cầu, quan điểm, mục tiêu, định hướng chủ yếu, các nhiệm vụ, giải pháp phát triển thương mại trong nước giai đoạn này.

- Phát triển thương mại của tỉnh hiện đại, văn minh, tăng trưởng nhanh, bền vững; đóng vai trò quan trọng trong định hướng, dẫn dắt và là bệ đỡ, điểm tựa cho sản xuất trong tỉnh phát triển theo tín hiệu thị trường; kết nối tiêu dùng, tạo chuỗi cung ứng để phát huy năng lực, sức mạnh nội sinh của thị trường nội tỉnh; gắn với phát triển đa dạng về chế độ sở hữu, loại hình tổ chức và phương thức hoạt động của các thành phần kinh tế; thu hút mạnh mẽ các nguồn lực xã hội để mở rộng mạng lưới kinh doanh, trong đó quan tâm hơn đến thị trường nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa; phát huy được hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương và tận dụng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tuyên truyền, phổ biến về Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược “Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” để tạo sự phối hợp hiệu quả, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở trong quá trình thực hiện Kế hoạch này.

2. Yêu cầu:

- Việc quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg phải thực chất, không chiếu lệ, hình thức và thụ động; đòi hỏi sự năng động, sáng tạo, linh hoạt của cơ quan tham mưu, sự chung tay vào cuộc tích cực của các ngành, các địa phương.

- Phát triển thương mại phù hợp với quy luật khách quan và cam kết hội nhập kinh tế quốc tế; đi vào chiều sâu, đi đôi với hiệu quả đầu tư, gắn với quy mô, trình độ phát triển sản xuất và tiêu dùng ở từng giai đoạn; chú trọng xây dựng uy tín về sản phẩm và phát triển thương hiệu Việt, bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu và nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh trong tỉnh; có sự hài hoà, đồng bộ và từng bước hiện đại hoá cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ hoạt động thương mại, nhất là cần phải phát triển được các hình thức thương mại dựa trên nền tảng công nghệ mới, nền tảng số hoá, coi thương mại điện tử là công cụ quan trọng để hiện đại hoá lĩnh vực thương mại trong tình hình mới; đặc biệt phải tăng cường quản lý nhà nước, bảo vệ hiệu quả thị trường, tạo động lực cho các doanh nghiệp tham gia ổn định giá cả thị trường.

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu tổng quát:

Phát triển thương mại trên địa bàn tỉnh theo hướng hiện đại, văn minh, tăng trưởng nhanh và bền vững, là điểm tựa vững chắc cho sản xuất của tỉnh phát triển; xây dựng, phát triển thương hiệu hàng hóa của tỉnh; bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong tỉnh; đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về phát triển kinh tế - xã hội, tạo tiền đề vững chắc để tham gia hội nhập sâu hơn vào kinh tế quốc gia và thế giới.

2. Mục tiêu cụ thể :

a) Giai đoạn 2021 – 2030:

- Giá trị tăng thêm (giá hiện hành) thương mại trong tỉnh phấn đấu đạt tốc độ tăng bình quân khoảng 7 - 8%/năm; đến năm 2030 đóng góp khoảng 12 - 13% vào GDP của tỉnh.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (TMBLHH & DTDVTD) (chưa loại trừ yếu tố giá) của tỉnh phấn đấu đến năm 2030 đạt 104.000 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân 7-8%/năm:

+ Tỷ trọng TMBLHH của các khu vực kinh tế trong nước tại tỉnh chiếm khoảng 95%, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) tại tỉnh chiếm khoảng 5%.

+ TMBLHH&DTDVTD trao đổi qua các cơ sở bán lẻ hiện đại (như siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích) chiếm khoảng 10% TMBLHH&DTDVTD của tỉnh.

- Thương mại điện tử phát triển nhanh, áp dụng công nghệ, hạ tầng kỹ thuật hiện đại, đầy đủ, bảo đảm an toàn, thuận tiện cho doanh nghiệp và người tiêu dùng trong giao dịch. Phần đầu đến năm 2030, doanh thu trao đổi qua thương mại điện tử chiếm khoảng 5% TMBLHH&DTDVTD cả tỉnh, đạt tốc độ tăng bình quân 15%/năm; phần đầu có 40% doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực thương mại (bao gồm các doanh nghiệp thương mại nhỏ và vừa, các doanh nghiệp chuyển đổi từ cơ sở kinh tế cá thể thương mại, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo) tham gia các sàn thương mại điện tử trong và ngoài nước.

- Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, cạnh tranh lành mạnh cho các thành phần kinh tế tham gia thị trường; phần đầu hình thành khung chính sách về hỗ trợ triển khai, phát triển có hiệu quả hệ thống, các mô hình phân phối xanh bền vững.

- Hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại đồng bộ, đa dạng, kết hợp hài hoà giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại, phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của thị trường trên từng địa bàn; hạ tầng thương mại khu vực thành thị được hiện đại hóa, áp dụng công nghệ số hóa trong quản lý, khai thác, vận hành; hạ tầng thương mại thiết yếu khu vực nông thôn được phát triển đầy đủ, phục vụ hiệu quả cho hoạt động kinh doanh và nhu cầu sinh hoạt của người dân.

b) Giai đoạn 2031 – 2045:

- Giá trị tăng thêm thương mại trong tỉnh đạt tốc độ tăng bình quân khoảng 9 – 9,5%/năm; đến năm 2045 đóng góp khoảng 15% vào GDP của tỉnh.

- TMBLHH&DTDVTD (chưa loại trừ yếu tố giá) của tỉnh phần đầu đến năm 2045 đạt 130.000 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân 6-7%/năm:

- + Tỷ trọng TMBLHH của các khu vực kinh tế trong nước tại tỉnh chiếm khoảng 90%, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) tại tỉnh chiếm khoảng 10%.

- + TMBLHH&DTDVTD trao đổi qua các cơ sở bán lẻ hiện đại (như siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích) chiếm khoảng 20% TMBLHH&DTDVTD của tỉnh.

- Thương mại điện tử phát triển nhanh, áp dụng công nghệ, hạ tầng kỹ thuật hiện đại, đầy đủ, bảo đảm an toàn, thuận tiện cho doanh nghiệp và người tiêu dùng trong giao dịch. Phần đầu đến năm 2030, doanh thu trao đổi qua thương mại điện tử chiếm khoảng 15% TMBLHH&DTDVTD cả tỉnh, đạt tốc độ tăng bình quân 13%/năm; phần đầu có 60% doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực thương mại (bao gồm các doanh nghiệp thương mại nhỏ và vừa, các doanh nghiệp chuyển đổi từ cơ sở kinh tế cá thể thương mại, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo) tham gia các sàn thương mại điện tử trong và ngoài nước.

- Triển khai thể chế, chính sách để tạo hiệu quả cao trong quản lý nhà nước đối với hoạt động thương mại và môi trường kinh doanh thông thoáng. Trong đó cơ quan nhà nước chỉ tham gia điều chỉnh thị trường theo phân cấp khi có bất ổn gây đột biến thị trường, ảnh hưởng đến an ninh trong tỉnh; đối với các vấn đề khác

của thị trường, chỉ định hướng quản lý thông qua hệ thống thể chế, chính sách, các công cụ tài chính, tín dụng, các đòn bẩy kinh tế phù hợp với cam kết hội nhập.

- Hoàn thiện, hiện đại hoá hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại; triển khai công trình thương mại xanh, bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, nguồn gốc xuất xứ hàng hoá,...; phấn đấu 80% hệ thống hạ tầng thương mại khu vực thành thị vận hành theo công nghệ số hoá, hạ tầng thương mại nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa phát triển đầy đủ theo quy hoạch, các loại hình như cửa hàng tiện lợi, siêu thị chuyên doanh, trung tâm thương mại chiếm đa số, chủ đạo trong phân phối bán lẻ hàng hoá trên thị trường.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN:

1. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, khuyến khích, thu hút hoạt động kinh doanh thương mại, đa dạng, phong phú chủng loại mặt hàng, sản phẩm và các loại hình hiện đại như trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi,... Cùng cố, thiết lập thị trường thích ứng tình hình mới, từng bước phát triển thương mại trong tỉnh ổn định, bền vững, duy trì tốc độ tăng trưởng cao hơn tốc độ tăng trưởng GDP; tăng dần tỷ trọng đóng góp của lĩnh vực thương mại vào khu vực dịch vụ và GDP của tỉnh.

2. Phát triển đa dạng phương thức và hình thức tổ chức kinh doanh thương mại; tổ chức và vận hành hiệu quả các hệ thống cung ứng, phân phối các nhóm hàng hoá chủ yếu; quan tâm định hướng các doanh nghiệp đầu đàn để dẫn dắt thị trường và kích thích sản xuất trên địa bàn để cung cấp tiêu dùng nội tỉnh, trong nước, cũng như vươn ra xuất khẩu.

3. Cơ cấu lĩnh vực thương mại theo hướng đổi mới, sáng tạo và số hoá, công nghệ hoá phương thức kinh doanh; tăng cường kết nối, tham gia chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị, các hệ sinh thái trong nước, toàn cầu và khu vực.

4. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trở thành hình thức thương mại chủ đạo để khai thác có hiệu quả phương thức thanh toán điện tử và các công cụ thanh toán mới, không dùng tiền mặt; tăng cường đầu tư, phát triển công nghệ, kết nối hạ tầng, đầu tư cho công nghệ thông tin để đảm bảo tính an toàn và thuận tiện cho người tiêu dùng trong quá trình tham gia giao dịch thương mại điện tử.

5. Xây dựng, phát triển hạ tầng thương mại đồng bộ, hiện đại, bền vững, phù hợp với điều kiện của tỉnh trong từng giai đoạn, vừa đáp ứng được nhu cầu lưu thông hàng hoá, vừa hỗ trợ xuất khẩu. Đặc biệt chú trọng đến hạ tầng thương mại thiết yếu vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Tập trung hình thành được một hệ thống trung tâm logistics cơ bản hoàn chỉnh, có tính liên kết cao.

6. Tạo cơ chế, thực hiện chính sách hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn để các loại hình doanh nghiệp hoạt động thương mại phát triển đa dạng như các tập đoàn, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo phương thức hiện đại,...; nâng chất các hợp tác xã, tổ hợp tác để đủ năng lực liên kết với doanh nghiệp, tạo nền tảng để liên kết phát triển thành chuỗi giá trị theo từng ngành hành, phát triển sản phẩm nông

nghiệp đa dạng gắn với các ngành hàng chủ lực của tỉnh; khuyến khích các chủ thể tham gia vào chuỗi sản xuất, cung ứng hàng hoá, nhất là hàng hoá nông sản để kết nối giữa vùng sản xuất và thị trường tiêu thụ.

7. Liên kết và hình thành các chuỗi phân phối sản phẩm sản xuất tại tỉnh có chất lượng, an toàn thực phẩm, thân thiện với môi trường... khuyến khích chủ thể sản xuất tập trung quy mô lớn theo chuỗi giá trị; trong đó, lấy doanh nghiệp liên kết tiêu thụ làm nòng cốt để tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị ngành hàng chủ lực, gắn với các loại hình kinh tế tập thể, hợp tác xã đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và phát triển bền vững.

8. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực thương mại của tỉnh theo hướng chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của quá trình phát triển kinh tế thương mại trong nước và hội nhập với thương mại quốc tế.

9. Đổi mới toàn diện công tác xúc tiến thương mại, đầu tư hạ tầng phục vụ, thay đổi phương thức, lựa chọn các công cụ và biện pháp xúc tiến thương mại phù hợp.

10. Tăng cường công tác bình ổn thị trường, kiểm soát tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, cạnh tranh không lành mạnh, vi phạm lợi ích của người tiêu dùng.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP :

1. Tham gia xây dựng thể chế, hoàn thiện chính sách, quy định của tỉnh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và quản lý hoạt động thương mại theo cam kết quốc gia và quốc tế:

a) Phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, sửa đổi Luật Thương mại 2005 theo hướng tạo thêm nhiều thuận lợi hơn cho doanh nghiệp, bổ sung quy định về hạ tầng thương mại để làm căn cứ pháp lý cho việc triển khai các chính sách có liên quan đến hoạt động thương mại và hoàn thành trước năm 2025.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thị, thành.
- Thời gian thực hiện: 2022-2025.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

b) Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động thương mại, nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

c) Triển khai các quy định, hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn về hệ thống phân phối xanh, trước hết là hệ thống phân phối bán lẻ bao gồm chợ, siêu thị, trung tâm

thương mại; triển khai các chính sách khuyến khích phát triển hệ thống phân phối xanh, bền vững, chính sách thúc đẩy sự tham gia của các sản phẩm được dán nhãn sinh thái, sản phẩm OCOP và những sản phẩm đặc trưng của tỉnh thân thiện môi trường trong các hệ thống phân phối.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư và các đơn vị khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

d) Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung xúc tiến thương mại tại Quy chế quản lý nhà nước về xúc tiến thương mại và xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành theo Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư.

- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

đ) Triển khai các quy định khung khổ pháp lý về quản lý thị trường đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên thị trường tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Cục Quản lý thị trường.

- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thị, thành.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

2. Phát triển doanh nghiệp phân phối, gắn kết lưu thông với sản xuất, đẩy mạnh liên kết các chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa:

a) Phối hợp, triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất và doanh nghiệp phân phối ứng dụng công nghệ mới nâng cao năng lực cạnh tranh và năng lực phân phối hàng hóa thông qua các kênh phân phối hiện đại trong và ngoài nước do Bộ Công Thương xây dựng.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thị, thành.

- Thời gian thực hiện: 2022.

- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, kiến nghị Trung ương xem xét sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách khuyến khích các chủ thể là hợp tác xã, tổ hợp

tác nông nghiệp tham gia kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực tham gia chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị hàng nông, lâm, thủy sản.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thị, thành.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

c) Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021-2025.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thị, thành.
- Thời gian thực hiện: 2021.
- Sản phẩm đầu ra: Kế hoạch.

d) Xây dựng và triển khai Đề án Cơ cấu lại ngành Nông nghiệp tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thị, thành.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

đ) Triển khai hiệu quả Quyết định số 2231/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh An Giang phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021 – 2025.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND huyện, thị, thành.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

e) Triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, các quy định của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ ngành có liên quan về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp.

- Đơn vị chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thị, thành.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

g) Triển khai các giải pháp về khoa học và công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và hàng hóa lưu thông phân phối trên thị trường (nâng

cao năng suất chất lượng sản phẩm, hướng dẫn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, phát triển nhãn hiệu chứng nhận An Giang,...)

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan và UBND huyện, thị, thành.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

h) Lồng ghép các hoạt động xúc tiến thương mại phát triển thị trường trong tỉnh vào các chương trình kích cầu tiêu dùng, kết nối cung cầu hàng hóa; hỗ trợ các doanh nghiệp (đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, các cơ sở sản xuất của các làng nghề, các hộ nông dân, các hợp tác xã,...) trong hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu và quảng bá các đặc sản vùng miền, sản phẩm tiêu biểu của tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thị, thành.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

i) Đẩy mạnh liên kết bền vững giữa sản xuất - phân phối - tiêu dùng cũng như tăng sự hiện diện của sản phẩm được dán nhãn mác, thân thiện môi trường tại cơ sở phân phối hiện đại như: trung tâm thương mại, siêu thị... và cơ sở phân phối truyền thống như: chợ, cửa hàng tạp hóa...).

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thị, thành.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

3. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại:

a) Rà soát tổng thể và đề xuất việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý hoạt động đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt, đồng bộ, phù hợp với các luật chuyên ngành cho phù hợp.

- Đơn vị chủ trì: Sở Xây dựng.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thị, thành.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

b) Phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23

tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; Quyết định số 1371/2004/QĐ-BTM ngày 24 tháng 9 năm 2004 của Bộ Thương mại về việc ban hành Quy chế siêu thị, trung tâm thương mại.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan.
- Thời gian thực hiện: 2022.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

c) Phối hợp với các bộ, ngành liên quan tiếp tục rà soát, kiến nghị, sửa đổi, bổ sung các chính sách ưu đãi đầu tư, chính sách khuyến khích xã hội hóa đầu tư để phát triển kết cấu hạ tầng thương mại theo hướng đồng bộ, hiện đại; đồng thời nghiên cứu các chính sách hỗ trợ ngân sách nhà nước đối với các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, không có điều kiện để thực hiện xã hội hóa.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.
- Đơn vị phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở, ban, ngành liên quan khác; UBND huyện, thị, thành.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

d) Triển khai có hiệu quả Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2016 của UBND tỉnh về ban hành Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh An Giang và Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thị, thành.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

đ) Triển khai có hiệu quả Quyết định số 2442/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh về ban hành Quy định về tiêu chuẩn chấm điểm để công nhận chợ, cửa hàng tiện lợi, siêu thị, TTTM đạt tiêu chí văn minh thương mại trên địa bàn tỉnh An Giang

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thị, thành.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

e) Xây dựng và triển khai danh mục dự kiến đầu tư xây dựng hạ tầng thương mại giai đoạn 2021-2030, tập trung cải tạo, nâng cấp các chợ đô thị tại trung tâm huyện, thị xã, thành phố hiện có và nâng cao chất lượng dịch vụ theo hướng bảo đảm an toàn thực phẩm, văn minh thương mại; ưu tiên phát triển xây mới đối với các xã chưa có chợ, xã biên giới hoặc các xã/phường/thị trấn có chợ nhưng quá tải (do hộ kinh doanh nhiều hơn điểm kinh doanh); hạn chế phát triển xây dựng mới chợ kết hợp các khu dân cư; giải tỏa, xử lý các tụ điểm kinh doanh tự phát; lồng ghép việc triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để nâng cấp, cải tạo hạ tầng chợ nông thôn; rà soát, đánh giá việc triển khai tiêu chí số 7 về kết cấu hạ tầng thương mại nông thôn trong khuôn khổ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đề xuất giải pháp thực hiện hiệu quả công tác phát triển chợ nông thôn theo mục tiêu đề ra. *(đính kèm danh mục dự án đầu tư xây dựng chợ, siêu thị, trung tâm thương mại tỉnh An Giang đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030)*

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thị, thành.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

g) Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 455 /KH-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng và phát triển hệ thống cửa hàng tiện ích, chợ kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

h) Phối hợp, triển khai Chương trình hỗ trợ áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững trong lĩnh vực thương mại và tiêu dùng do Bộ Công Thương xây dựng.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.
- Đơn vị phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: 2021-2022.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

k) Phối hợp, triển khai Chương trình phát triển chợ đến năm 2030 do Bộ Công Thương xây dựng.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thị, thành.

- Thời gian thực hiện: 2021-2022.

- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

l) Phối hợp với các bộ, ngành liên quan tiếp tục rà soát, hoàn thiện chính sách phát triển và quản lý các loại hình trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi, máy bán hàng tự động,...

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

m) Hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại cho sản phẩm chủ lực, đặc trưng, OCOP của tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư.

- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thị, thành.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

n) Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 297/KH-UBND, ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phát triển hệ thống logistics tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 299/KH-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phát triển hạ tầng thương mại biên giới trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thị, thành.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

o) Tổ chức các hoạt động xúc tiến, cung cấp thông tin dự án xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại và cung cấp thông tin tư vấn pháp luật liên quan đến dự án đầu tư, giúp doanh nghiệp hiểu rõ và tạo niềm tin cho doanh nghiệp khi tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở, ban, ngành liên quan khác; UBND huyện, thị, thành.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

p) Định kỳ tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất do UBND cấp huyện lập nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc mời gọi đầu tư phát triển hạ tầng thương mại của tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thị, thành.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

q) Xác định chỉ tiêu sử dụng đất dành cho phát triển hệ thống thương mại khi lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 làm cơ sở để mời gọi đầu tư phát triển hệ thống thương mại của tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: UBND huyện, thị xã, thành phố.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

r) Phối hợp với các bộ, ngành liên quan tiếp tục rà soát, xây dựng, ban hành và hướng dẫn thực hiện các tiêu chuẩn xây dựng đối với các công trình kết cấu hạ tầng thương mại.

- Đơn vị chủ trì: Sở Xây dựng.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thị, thành.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

4. Phát triển thương mại điện tử, các loại hình thương mại dựa trên nền tảng số hóa:

a) Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 553/CTr-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh về việc chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thị, thành.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

b) Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thị, thành.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

c) Ứng dụng hiệu quả mô hình quản lý các sàn giao dịch thương mại điện tử, các website bán hàng điện tử, các hoạt động giao dịch thương mại thông qua các trang diễn đàn, mạng xã hội (facebook, zalo,...).

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thị, thành.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

d) Thí điểm và triển khai nền tảng mã địa chỉ bưu chính gắn với bản đồ số Vpostcode, các ứng dụng giao thông mới hỗ trợ vận chuyển, giao nhận hàng hóa trong thương mại điện tử và logistics.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: Bưu điện tỉnh, Viettel An Giang.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

đ) Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất và hộ kinh doanh tham gia các sàn thương mại điện tử lớn tại Việt Nam như: Sendo.vn, Voso.vn, PostMart.vn, Shopee.vn, Lazada.vn và Tiki.vn để mua bán hàng hóa thông qua Chương trình “Gian hàng Việt trực tuyến Quốc gia” do Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số (Bộ Công Thương) phối hợp với các sàn thương mại điện tử triển khai.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

e) Triển khai các chương trình thương mại điện tử hóa nông thôn, đào tạo kỹ năng kinh doanh thương mại điện tử cho người dân nông thôn, phối hợp với các nền tảng thương mại điện tử để tạo các gian hàng và hỗ trợ người dân nông thôn đưa các sản phẩm lên sàn thương mại điện tử; xây dựng nền tảng trực tuyến cho các sản phẩm được dán nhãn sinh thái, thân thiện với môi trường.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

g) Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 336/KH-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2020 của UBND tỉnh về triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2020 – 2025.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan.
- Thời gian thực hiện: 2021-2025.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

h) Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) trên địa bàn tỉnh tiếp cận Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số theo Quyết định số 377/QĐ-BTTTT ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Cổng thông tin điện tử của Chương trình theo địa chỉ: <http://smedx.mic.gov.vn> hoặc <http://smedx.vn>.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: UBND huyện, thị, thành.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

5. Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

b) Tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực quản trị kinh doanh, kiến thức an toàn thực phẩm, văn minh thương mại cho các đối tượng là cán bộ quản lý thương mại tại các địa phương, ban/tổ quản lý chợ, hợp tác xã thương mại, các hộ kinh doanh, lao động của ngành thương mại.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thị, thành.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm đầu ra: Các lớp tập huấn.

c) Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp tham gia các chương trình đào tạo, các chương trình phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng văn minh thương mại cho các hộ kinh doanh ở khu vực nông thôn.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thị, thành.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm đầu ra: Các lớp tập huấn.

d) Phối hợp nghiên cứu, xây dựng các chương trình hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp, tăng cường trao đổi công nghệ giữa doanh nghiệp với các cơ sở đào tạo nhằm cập nhật thông tin, kiến thức mới cho các chương trình đào tạo nghề đối với lĩnh vực thương mại trong nước.

- Đơn vị chủ trì: Sở Lao động, Thương binh và xã hội.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thị, thành.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Sản phẩm đầu ra: Chương trình hợp tác.

6. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, cung cấp thông tin dự báo xu hướng thị trường nhằm hỗ trợ doanh nghiệp kịp thời ứng phó với những đột biến bất lợi của thị trường:

a) Phối hợp, triển khai Đề án thông tin tuyên truyền thực hiện chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: 2021-2022.

- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

b) Cập nhật thông tin về hoạt động thương mại trên thị trường, đánh giá và dự báo xu hướng thị trường các nhóm hàng, mặt hàng để giúp cho các doanh nghiệp đi đúng hướng và chủ động trong sản xuất kinh doanh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

c) Cập nhật thông tin về các cơ sở sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường cung cấp thông tin cho các cơ sở phân phối hiện đại lớn cũng như thông tin đến người tiêu dùng, để người tiêu dùng thuận tiện mua sắm; tổ chức các kênh thông tin và thực hiện quảng bá sản phẩm thân thiện môi trường, cơ sở phân phối bền vững tới người tiêu dùng thông qua xây dựng hoạt động truyền thông riêng biệt trên các kênh truyền thông và thông qua các hội nghị, hội thảo, xây dựng cảm nang,...

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

7. Thúc đẩy ứng dụng khoa học và công nghệ phát triển thương mại:

a) Triển khai các hoạt động hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

b) Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh triển khai các nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ thúc đẩy các hoạt động sản xuất và kinh doanh trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

c) Triển khai ứng dụng công nghệ cao vào các hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm về buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng nhái, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ trên thị trường.

- Đơn vị chủ trì: Cục Quản lý thị trường.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

8. Đổi mới, tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về hoạt động thương mại thị trường:

a) Tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao năng lực, thực thi hiệu quả hệ thống pháp luật, các đề án, chiến lược của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến thương mại; tập trung triển khai các giải pháp quản lý theo phương thức số hoá; tập trung công tác quy hoạch phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại; quản lý, khai thác hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thị, thành.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

b) Phối hợp, triển khai Đề án tăng cường hiệu quả áp dụng và thực thi pháp luật cạnh tranh trong lĩnh vực thương mại do Bộ Công Thương xây dựng.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thị, thành.
- Thời gian thực hiện: 2024-2025.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

c) Phối hợp, triển khai Đề án xây dựng hệ thống dữ liệu một số mặt hàng thiết yếu để phục vụ công tác điều hành thị trường trong nước do Bộ Công Thương xây dựng.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thị, thành.
- Thời gian thực hiện: 2022-2023.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

d) Theo dõi thị trường giá cả nhằm kiểm soát sự bất ổn cung cầu bình ổn thị trường; thực hiện hiệu quả các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, nhất là đối với các mặt hàng thiết yếu; triển khai tích cực Chương trình bình ổn thị trường, đặc biệt vào các dịp lễ, tết, thời gian tiêu dùng cao điểm.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thị, thành.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

đ) Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm ngăn chặn hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại, đặc biệt là hàng hóa giả chứng nhận nhãn xanh ngay từ tuyến biên giới đường bộ; kiểm tra, giám sát, bảo đảm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường.

- Đơn vị chủ trì: Cục Quản lý thị trường.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thị, thành.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

9. Nâng cao ý thức, đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường trong các hoạt động thương mại:

a) Tham mưu UBND tỉnh ban hành hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường cũng như các quy định mới về bảo vệ môi trường trong các hoạt động thương mại cho các doanh nghiệp, người lao động trong ngành thương mại, cộng đồng và xã hội.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thị, thành.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

b) Phối hợp, triển khai Chương trình nâng cao năng lực về thực thi các cam kết, quy định phát triển bền vững, quy định về thương mại và đầu tư đối với sản phẩm dịch vụ, công nghệ sử dụng tiết kiệm năng lượng, các bon thấp trong các Hiệp định thương mại thế hệ mới EVFTA và CPTPP do Bộ Công Thương xây dựng.

- Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thị, thành.
- Thời gian thực hiện: 2021-2022.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

c) Hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính về môi trường đối với các dự án đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, tuân thủ nghiêm các quy định, tiêu chuẩn môi trường về xử lý chất thải lỏng, chất thải khí và chất thải rắn trong quá trình xây dựng và khai thác, vận hành dự án.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thị, thành.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

d) Phối hợp thực hiện công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động thương mại, dịch vụ; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho các doanh nghiệp, người lao động trong ngành thương mại, cộng đồng và xã hội.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện, thị, thành.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm đầu ra: Báo cáo.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm các nguồn:

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành;
- Nguồn vốn lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, đề án, chương trình, kế hoạch, dự án khác.
- Nguồn vốn vay ưu đãi, vốn ODA, các nguồn tài trợ, viện trợ khác được huy động theo quy định của pháp luật.
- Nguồn vốn huy động của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Hàng năm, các sở, ban, ngành và địa phương được phân công nhiệm vụ tại Kế hoạch này, có trách nhiệm lập dự toán chi tiết kinh phí thực hiện, tổng hợp chung vào dự toán của các cơ quan, đơn vị gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định tham mưu cấp thẩm quyền về kinh phí thực hiện trên cơ sở lồng ghép với các chương trình, dự án và các nguồn hợp pháp khác theo quy định về phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, từng năm các sở, ban, ngành và địa phương được phân công có trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch của cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị thông tin kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

2. Giao Sở Công Thương thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này. Đồng thời, chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương và UBND tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch này định kỳ 06 tháng (trước ngày 20 tháng 6) và hàng năm (trước ngày 20 tháng 12) hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

3. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách và chế độ tài chính hiện hành, Sở Tài chính phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ban ngành, địa phương có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí (đối với nguồn vốn sự nghiệp) cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện Kế hoạch trên cơ sở lồng ghép với các chương trình, dự án khác theo quy định phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược “Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan báo cáo về Sở Công Thương tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Công Thương (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT.HĐND;
- TT. MTTQVN tỉnh An Giang;
- UBND tỉnh: CT và các PCT;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, P.TH, P.KTTH;
- Lưu: VT, KTN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Anh Thư